

Số: 2331/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Phá sản ngày 19 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên cho 14 cá nhân có đủ điều kiện hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo quy định của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân Tối cao (để phối hợp);
- Công thông tin Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Tiến Dũng



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ QUẢN TÀI VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2331/QĐ-BTP ngày 6 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ (.../TP/QTV-CCHN)	Nam	Nữ	Ngày sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
1.	Nguyễn Văn Dũng	1292/TP/QTV-CCHN	x		13/3/1975	Phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
2.	Vũ Kim Đồng	1293/TP/QTV-CCHN	x		01/6/1975	Phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh
3.	Tạ Thùy Châu	1294/TP/QTV-CCHN		x	04/02/1955	Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
4.	Châu Xuân Nhân Bằng	1295/TP/QTV-CCHN	x		17/3/1986	Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
5.	Đặng Trung Dũng	1296/TP/QTV-CCHN	x		18/01/1973	Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
6.	Nguyễn Hữu Anh Tuấn	1297/TP/QTV-CCHN	x		24/5/1970	Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
7.	Vũ Minh Tiến	1298/TP/QTV-CCHN	x		30/9/1992	Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

th

8.	Đặng Ngọc Hoàng Hưng	1299/TP/QTV-CCHN	x		24/5/1986	Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh
9.	Ngô Văn Thương	1300/TP/QTV-CCHN	x		29/4/1958	Phường Phú Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
10.	Nguyễn Gia Chiến	1301/TP/QTV-CCHN	x		13/7/1947	Phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
11.	Đỗ Thị Hằng	1302/TP/QTV-CCHN		x	24/02/1989	Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
12.	Ông Mỹ Anh	1303/TP/QTV-CCHN		x	08/7/1986	Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
13.	Hồ Quang Vinh	1304/TP/QTV-CCHN	x		21/4/1978	Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
14.	Nguyễn Tấn Quang	1305/TP/QTV-CCHN	x		22/02/1967	Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh